PHILIPS

Lighting



Cho hiệu suất và tính bền vững cao nhất

MASTER LEDtube InstantFit HF T5

Philips MASTER LEDtube tích hợp nguồn sáng LED vào dạng đèn huỳnh quang truyền thống. Thiết kế độc đáo của sản phẩm tạo ra hình ảnh vẻ ngoài đồng nhất hoàn hảo, khó có thể phân biệt với đèn huỳnh quang truyền thống. Những đèn tuýp T5 này là sự lựa chọn phù hợp cho hiệu suất tuyệt đối và được thiết kế để thích ứng với các điều kiện hàng ngày. Khả năng tiết kiệm vô song nhờ mức tiêu thụ năng lượng rất thấp và tuổi thọ siêu dài của đèn tuýp LED T5 này chắc chắn sẽ chinh phục được mọi ứng dụng có yêu cầu cao.

Lợi ích

- Hiệu suất tuyệt đối mang đến giải pháp cho mọi ứng dụng
- Khả năng tiết kiệm vô song với mức tiêu thụ năng lượng rất thấp và tuổi thọ cao
- Mạnh mẽ và đáng tin cậy: thích ứng với các điều kiện hàng ngày

Tính năng

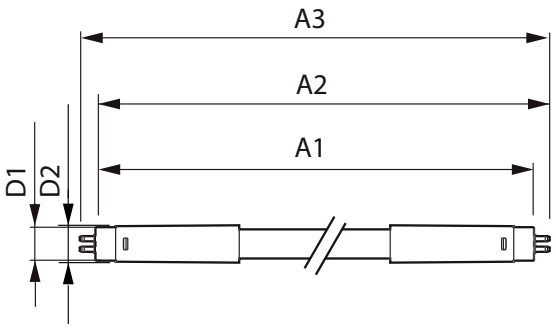
- Nâng cấp đèn T5 hiện có với chấn lưu HF
- Tương thích với nhiều loại chấn lưu
- > Tiết kiệm 50% năng lượng so với đèn tuýp huỳnh quang lên đến 155 lm/W
- Tuổi thọ cực cao, lên tới 60.000 giờ
- Công suất cực lớn lên đến 5.600 lm
- Không có thủy ngân

Ứng dụng

- Văn phòng
- Trường học
- Cửa hàng bán lẻ

MASTER LEDtube InstantFit HF T5

Bản vẽ kích thước



Product	D1	D2	A1	A2	A3
MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	15,5 mm	18,8 mm	1.149 mm	1.156,1 mm	1.163,2 mm
MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	15,5 mm	18,8 mm	1.149 mm	1.156,1 mm	1.163,2 mm
MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.149 mm	1.156 mm	1.163 mm
MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.149 mm	1.156 mm	1.163 mm
MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.149 mm	1.156 mm	1.163 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	15,5 mm	18,8 mm	1.449 mm	1.456,1 mm	1.463,2 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	15,5 mm	18,8 mm	1.449 mm	1.456,1 mm	1.463,2 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	15,5 mm	18,8 mm	1.449 mm	1.456,1 mm	1.463,2 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.449 mm	1.456 mm	1.463 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.449 mm	1.456 mm	1.463 mm
MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	15,5 mm	19 mm	1.449 mm	1.456 mm	1.463 mm
MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	15,5 mm	18,8 mm	549 mm	556,1 mm	563,2 mm
MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	15,5 mm	18,8 mm	549 mm	556,1 mm	563,2 mm
MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	15,5 mm	18,8 mm	549 mm	556,1 mm	563,2 mm

MASTER LEDtube InstantFit HF T5

Thông tin chung	
Đế đui đèn	G5
Chu kỳ bật/tắt	50.000
Tuổi thọ danh định	60.000 h
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Góc chùm sáng (Danh định)	200 °
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80
LLMF khi kết thúc tuổi thọ danh định (Danh định)	70 %
Vận hành và điện	
Thời gian khởi động (Danh định)	0,5 s
Nhiệt độ	
Dãy nhiệt độ màu ánh sáng	-20 °C đến 45 °C
Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
Cơ khí và vỏ đèn	
Lớp hoàn thiện bóng đèn	Sương giá
Hình dạng bóng đèn	T5

Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ màu tương ứng (Nom)	Mã màu	Quang thông
929002352002	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	3000 K	830	3.700 lm
929002352102	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	4000 K	840	3.900 lm
929002352202	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	6500 K	865	3.900 lm
929002352302	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	3000 K	830	3.700 lm
929002352402	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	4000 K	840	3.900 lm
929002352502	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	6500 K	865	3.900 lm
929001390702	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	3000 K	830	1.000 lm
929001390802	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	4000 K	840	1.050 lm
929001390902	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	6500 K	865	1.050 lm
929001391002	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	3000 K	830	2.300 lm
929001391102	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	4000 K	840	2.500 lm
929001391302	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	3000 K	830	2.800 lm
929001391402	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	4000 K	840	3.000 lm
929001391502	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	6500 K	865	3.000 lm

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Tần số đầu vào	Tần số dòng	Mức tiêu thụ điện
929002352002	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	30K đến 60K Hz	30K to 60K Hz	26 W
929002352102	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	30K đến 60K Hz	30K to 60K Hz	26 W
929002352202	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	30K đến 60K Hz	30K to 60K Hz	26 W
929002352302	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	20K đến 140K Hz	20K to 140K Hz	26 W
929002352402	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	20K đến 140K Hz	20K to 140K Hz	26 W
929002352502	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	20K đến 140K Hz	20K to 140K Hz	26 W
929001390702	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	8 W
929001390802	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	8 W
929001390902	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	8 W
929001391002	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	16,5 W
929001391102	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	16,5 W
929001391302	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	20 W
929001391402	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	20 W
929001391502	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	30K đến 100K Hz	30K to 100K Hz	20 W

Nhiệt độ

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ vỏ tối đa (Danh định)
929002352002	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	55 °C
929002352102	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	55 °C
929002352202	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	55 °C
929002352302	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	50 °C
929002352402	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	50 °C
929002352502	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	50 °C

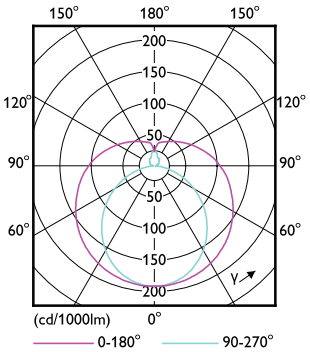
MASTER LEDtube InstantFit HF T5

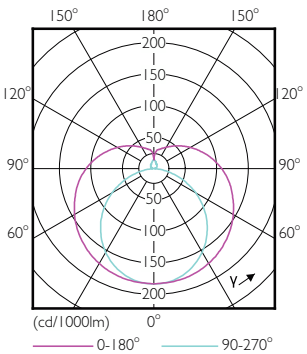
Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ vỏ tối đa (Danh định)
929001390702	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	65 °C
929001390802	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	65 °C
929001390902	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	65 °C
929001391002	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	65 °C

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ vỏ tối đa (Danh định)
929001391102	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	65 °C
929001391302	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	65 °C
929001391402	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	65 °C
929001391502	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	65 °C

Phê duyệt và ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ năng lượng kWh/1000 h
929002352002	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 830 T5 OE	26 kWh
929002352102	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 840 T5 OE	26 kWh
929002352202	MAS LEDtube HF 1200mm HO 26W 865 T5 OE	26 kWh
929002352302	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 830 T5 OE	26 kWh
929002352402	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 840 T5 OE	26 kWh
929002352502	MAS LEDtube HF 1500mm HO 26W 865 T5 OE	26 kWh
929001390702	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 830 T5	8 kWh
929001390802	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 840 T5	8 kWh
929001390902	MAS LEDtube HF 600mm HE 8W 865 T5	8 kWh
929001391002	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 830 T5	17 kWh
929001391102	MAS LEDtube HF 1200mm HE 16.5W 840 T5	17 kWh
929001391302	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 830 T5	20 kWh
929001391402	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 840 T5	20 kWh
929001391502	MAS LEDtube HF 1500mm HE 20W 865 T5	20 kWh





© 2023 Signify Holding Mọi quyền được bảo lưu. Signify không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm nào về tính chính xác hay đầy đủ của thông tin nêu trong này và sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ hành động nào dựa vào những thông tin đó. Thông tin được trình bày trong tài liệu này không phải là sự chào mời bán hàng và không cấu thành một phần của bất kỳ báo giá hay hợp đồng nào, trừ khi được Signify đồng ý. Tất cả các thương hiệu đều thuộc sở hữu của Signify Holding hoặc các chủ sở hữu tương ứng.